

BẢN TIN

Về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng,
chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Tính đến 15h00' ngày 21/11/2021)

I. THÔNG TIN CẬP NHẬT VỀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Tại Việt Nam

- Tính đến 14h00' ngày 21/11/2021, ghi nhận 1.084.625 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó: 900.337 điều trị khỏi, 159.692 đang điều trị, 23.685 tử vong (tăng 107 trường hợp).

- Tổng số ca lây nhiễm COVID-19 trong nước tính từ ngày 27/4/2021 đến nay có 1.078.616 trường hợp (tăng 9.518 trường hợp so với ngày 20/11/2021).

- Tổng hợp đánh giá cấp độ dịch tại các địa phương theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế cập nhật tại đường link: <https://moh.gov.vn/home>

2. Tại tỉnh Vĩnh Phúc

2.1. Tổng số ca mắc COVID-19: **576** trường hợp (**tăng 64**), trong đó:

- Tổng số ca mắc COVID-19 tại tỉnh: **572** trường hợp (tăng 64). *Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm.*

- Nhập cảnh cách ly y tế tại tỉnh: **04** trường hợp.

2.2. Tình hình điều trị: 164 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Dã chiến số 1 (vào 48, chuyển 04), 52 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Dã chiến số 2; 10 bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương; 01 bệnh nhân tại Trường THPT Nguyễn Thị Giang cũ; 03 bệnh nhân đang theo dõi, cách ly tại Trường Quân sự tỉnh cũ (tái dương tính); 37 bệnh nhân tại Cơ sở điều trị huyện Tam Dương (tăng 0); 41 bệnh nhân tại Cơ sở điều trị COVID-19 huyện Yên Lạc (giảm 01); 02 đang cách ly tạm thời ở các cơ sở cách ly y tế; 263 bệnh nhân đã được điều trị khỏi (tăng 02); 03 bệnh nhân tử vong.

3. Tổng số trường hợp đã được giám sát y tế: lũy tích 115.519 trường hợp.

- Số trường hợp F1 đang cách ly: 2.143 người, tích lũy 6.239 người (tăng 420).

- Số trường hợp F2 đang cách ly: 588 người, tích lũy 47.962 người (tăng 1.804).

- Số trường hợp trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh/thành phố khác: 32.152 người (tăng 183), trong đó:

+ Từ ngày 22/6/2021 đến nay: 31.239 trường hợp (tăng 183) tại các tỉnh/thành phố: TP.HCM (4.077), Hà Nội (13.137), Đồng Nai (353), Bình Dương (406), Phú Thọ (8.488) và các vùng có dịch khác (4.776). Số trường hợp đã lấy mẫu xét nghiệm 35.431 (Dương tính 180, âm tính 34.777, chờ kết quả 474).

+ Đang cách ly y tế tập trung: 3.096 trường hợp.

+ Đang cách ly y tế tại nhà: 4.236 trường hợp.

4. Tình hình các ổ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh (Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)

5. Tình hình xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn tỉnh (từ ngày 30/4/2021 đến nay):

5.1. Tổng số mẫu được lấy xét nghiệm trong ngày: 4.217 mẫu (1.933 Realtime - PCR; 2.284 Test nhanh).

5.2. Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 toàn tỉnh: 1.237.929 mẫu (576 mẫu dương tính; 1.236.701 mẫu âm tính; 652 chờ kết quả), trong đó:

- Nhóm 1: đối tượng đối tượng xét nghiệm theo quy định Bộ Y tế: trong ngày 2.771 mẫu, lũy tích: 324.096 mẫu.

- Nhóm 2: đối tượng xét nghiệm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh: trong ngày 0 mẫu, tích lũy 90.425 mẫu.

- Nhóm 3: đối tượng xét nghiệm tự nguyện: 823.408 mẫu, trong đó:

+ Xét nghiệm tại các doanh nghiệp: trong ngày 0 mẫu, lũy tích: 352.632 mẫu.

+ Xét nghiệm cho người dân: trong ngày 1.446 mẫu, lũy tích: 470.776 mẫu.

6. Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19:

- Tổng dân số từ 18 tuổi trở lên: 810.197 người (tính đến tháng 5/2021).

- Tổng số vắc xin đã được nhận: 1.368.290 liều.

- Tổng số người đã được tiêm: 763.489 người (đạt 94.2% dân số trên 18 tuổi).

- Tổng số mũi đã được tiêm: 1.244.887 mũi (Mũi 1: 763.489, Mũi 2: 481.398).

- Kết quả tiêm:

+ Từ đợt 1 đến đợt 9: 431.322 mũi (mũi 1: 364.276; mũi 2: 67.046);

+ Đợt 10: số tiêm trong ngày: 12.546 người, lũy tích 813.565 người, đạt 83.4%.

7. Khoanh vùng, cách ly xã hội: 04 địa điểm cấp xã (Lũng Hòa, Bồ Sao, thị trấn Thổ Tang của huyện Vĩnh Tường; xã Bạch Lưu của huyện Sông Lô).

II. CÔNG TÁC ĐẢM BẢO

1. Các bệnh viện điều trị COVID-19:

1.1. Bệnh viện tuyến tỉnh: sẵn sàng bảo đảm điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19, dự kiến: 544 người.

1.2. Bệnh viện tuyến huyện: sẵn sàng các cơ sở điều trị cho các bệnh nhân mắc COVID-19 tại 9 huyện/thành phố với quy mô 50 giường/huyện (tổng 450 giường).

2. Các khu cách ly tập trung:

2.1. Thực trạng vận hành các cơ sở cách ly hiện có: tổng số cơ sở đang có các trường hợp thực hiện cách ly: 28 cơ sở.

2.2. Phương án nâng cấp/bổ sung thêm các cơ sở cách ly mới: sẵn sàng các địa điểm cách ly y tế tập trung trên địa bàn tỉnh dự kiến có thể tiếp nhận 20.000 công dân.

3. Vật tư y tế: hiện nay tỉnh đã chủ động sẵn sàng các phương án bổ sung vật tư y tế và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 ở Cấp độ 3 (từ 20 bệnh nhân đến 1.000 bệnh nhân).

4. Công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh:

4.1. Công tác quản lý xuất nhập cảnh, hoạt động của người nước ngoài:

Trong ngày, có 03 người nước ngoài (Hàn Quốc 02, Trung Quốc 01) đến khai báo tạm trú trên địa bàn tỉnh với mục đích công tác 01, lao động 02. Hiện, toàn tỉnh có tổng số 2.665 người nước ngoài (Hàn Quốc: 1.073; Trung Quốc: 776; Đài Loan (Trung Quốc): 298; Nhật Bản: 142; Lào: 58; Campuchia: 56; Ấn Độ: 24; Mỹ 04; Quốc tịch khác: 234) làm việc, thăm thân, cách ly tại 288 cơ quan, doanh nghiệp, trường học; trong đó có 42 người nước ngoài đang cách ly sau khi nhập cảnh tại khu cách ly của Khách sạn Dic Star - Vĩnh Phúc, Tòa nhà Fits - Khu nghỉ dưỡng Flamingo Đại Lải Resort. Chưa phát hiện người nước ngoài có vi phạm về xuất nhập cảnh, lưu trú.

4.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch:

Trong ngày, lực lượng Công an tổ chức kiểm tra 07 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh; chưa phát hiện vi phạm. Đề nghị xử phạt hành chính 20 trường hợp số tiền 33.000.000 đồng về hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng (Yên Lạc).

Lũy kế từ ngày 01/5/2021 đến nay, lực lượng Công an Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hoặc đề nghị xử phạt 3.872 trường hợp số tiền 8.142.100.000 đồng.

4.3. Công tác quản lý, hướng dẫn người, phương tiện ra vào tỉnh: Lực lượng Công an tại các điểm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp kiểm soát dịch bệnh COVID-19 trên các tuyến đường trọng yếu dẫn vào địa bàn tỉnh đã chủ trì kiểm tra, hướng dẫn 4.377 lượt phương tiện, 7.281 lượt người; yêu cầu quay trở lại địa phương 06 phương tiện không đáp ứng các yêu cầu phòng, chống dịch; tiếp nhận 2.249 tờ khai của công dân trên phần mềm quản lý di biến động của người ra vào vùng dịch.

5. Các Tổ phòng, chống COVID cộng đồng: tổng số 1.370 tổ, với 11.186 thành viên tham gia.

6. Kết quả phong trào toàn dân tham gia phòng, chống dịch và công tác của các Tổ liên gia tự quản: Lực lượng Công an cơ sở tiếp tục duy trì, củng cố, kiện toàn hoạt động của 10.712 tổ Liên gia tự quản ở địa bàn dân cư, gắn với hoạt động của các tổ COVID cộng đồng trong tuyên truyền, vận động thực hiện các quy định về phòng, chống dịch; đôn đốc hoạt động các nhóm Zalo phòng, chống dịch phục vụ trao đổi thông tin, tình hình. Đến nay, đã có 314.494/325.060 hộ = 96,75% hộ gia đình ký cam kết phòng, chống dịch COVID-19 và xây dựng 1.236 mô hình/ 1.236 thôn, xóm, làng, tổ dân phố đạt 100% xây dựng mô hình, thôn, xóm, làng, tổ dân phố “xanh” trong phòng, chống dịch.

Trong ngày, lực lượng Công an và chính quyền cơ sở tiếp nhận 06 tin báo của người dân tố giác trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19.

III. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG DỊCH ĐANG TRIỂN KHAI

Ngày 18/11/2021, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành Văn bản số 10282/CV-BCĐ về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Ngày 19/11/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 10329/UBND-VX1 về việc tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Để kịp thời ngăn chặn dịch bệnh lây lan trên địa bàn tỉnh; *với mục tiêu: Xét nghiệm nhanh, khoanh vùng gọn, tách F0 ra khỏi cộng đồng, nhanh chóng ổn*

định trở về trạng thái bình thường; UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND/Trưởng BCĐ các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tỉnh; thực hiện nghiêm các nội dung Bộ Y tế (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Quốc gia tại Công văn số 9830/BYT-DP ngày 19/11/2021. Văn bản số 10282/CV-BCĐ ngày 18/11/2021, số 10108/CV-BCĐ ngày 13/11/2021 của Ban chỉ đạo tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác liên quan.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch đối với cá nhân (5K) và tổ chức trong tất cả các lĩnh vực ngay cả khi đã tiêm vắc xin đầy đủ cho các đối tượng được chỉ định.

3. Tiếp tục thực hiện xét nghiệm tầm soát nguy cơ từ 3%-5% đối tượng có nguy cơ (khi cần thiết có thể tăng tỷ lệ cao hơn) nhất là tại các khu vực có nguy cơ cao như chợ, trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp...;

4. Đối với UBND huyện Vĩnh Tường: tổ chức xét nghiệm thần tốc, phát hiện nhanh, khoanh vùng gọn, cách ly kịp thời theo phương châm 4 tại chỗ; ***Phân loại cấp độ dịch và áp dụng các biện pháp ứng phó phù hợp.*** Tiếp tục mở rộng xét nghiệm tầm soát nguy cơ, đặc biệt đối với các khu vực có nguy cơ cao như chợ, trung tâm thương mại, chợ đầu mối, trường học, bến xe, các cơ quan, doanh nghiệp có người lao động thuộc các xã Lũng Hòa, Bồ Sao, Cao Đại...

5. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: rà soát các nguy cơ liên quan; tổ chức xét nghiệm tầm soát; thông báo và tạm thời cho các đối tượng nghi ngờ COVID-19 nghỉ làm việc, chờ xét nghiệm khẳng định âm tính với SẢ-CoV-2 mới trở lại làm việc.

6. Công an tỉnh: tăng cường, siết chặt các chốt trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Công an huyện quản lý chặt địa bàn; phối hợp truy vết triệt để các trường hợp liên quan. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sẵn sàng phương án nhân lực tham gia hỗ trợ, đảm bảo an ninh trật tự tại các Cơ sở điều trị người bệnh COVID-19 các cấp và các Cơ sở cách ly y tế tập trung.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: chuẩn bị sẵn sàng và tăng các khu cách ly y tế tập trung để sẵn sàng đón công dân; triển khai thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch tại các khu cách ly y tế tập trung, tránh lây nhiễm chéo và lây lan ra cộng đồng.

8. Sở Y tế

- Tăng cường cán bộ y tế hỗ trợ huyện Vĩnh Tường thực hiện xét nghiệm và các biện pháp nghiệp vụ để kịp thời xử lý ổ dịch. Bảo đảm sẵn sàng các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Bám sát tình hình dịch bệnh của các địa phương, tham mưu Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh có các giải pháp phù hợp, kịp thời. Tiếp tục

tham mưu, đề xuất kế hoạch mua sắm đảm bảo đáp ứng với 4 cấp độ dịch bệnh. Hướng dẫn chuyên môn, điều phối nhân lực để hỗ trợ các địa phương thực hiện xét nghiệm, cách ly, điều trị người bệnh COVID-19. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh các khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Kịp thời phối hợp chỉ đạo việc khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng. Tăng cường giám sát, đánh giá nguy cơ có thể lây nhiễm chéo tại các khu cách ly của tỉnh, của huyện. Chỉ đạo thực hiện thời gian cách ly, tần suất xét nghiệm F1 đúng quy định.

- Đồng ý kích hoạt Bệnh viện dã chiến số 2; giao Sở Y tế khẩn trương trình UBND tỉnh quyết định.

- Tăng cường giám sát trọng điểm hội chứng cúm (ILI), viêm phổi nặng (SVP), giám sát trọng điểm COVID-19, giám sát dựa vào sự kiện (EBS), giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc COVID-19 tại cộng đồng, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ có biểu hiện ho, sốt nhằm phát hiện sớm các trường hợp mắc COVID-19.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh phải thực hiện nghiêm phân luồng, khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt, yêu cầu người đến khám bệnh thực hiện các quy định phòng, chống COVID-19; cán bộ y tế, các khoa phòng, bộ phận có nguy cơ cao phải cảnh giác, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình khám sàng lọc, phân loại bệnh nhân, không chuyển lên tuyến trên đối với bệnh nhân nhẹ, bệnh nhân không có biểu hiện triệu chứng để phòng tránh quá tải và nguy cơ lây nhiễm tại các cơ sở y tế; bảo đảm đủ oxy, máy thở, giường cấp cứu, các điều kiện cần thiết khác trong thời gian sớm nhất; tổ chức tốt việc điều phối và công tác phân tầng điều trị, ưu tiên điều trị tầng 1, 2, hạn chế bệnh nhân chuyển nặng, đảm bảo người bệnh được thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời.

9. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, UBND cấp huyện: Tăng tần suất tuyên truyền, cảnh báo mức độ nguy hiểm để người dân không lơ là, chủ quan; đưa tin về các trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch COVID-19 bị khởi tố, xử phạt vào các khung giờ vàng.

10. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an toàn COVID-19, thường xuyên đánh giá, cập nhật lên hệ thống An toàn COVID-19.

11. UBND/BCĐ các huyện, thành phố

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống dịch tại các khu cách ly y tế tập trung, khu phong tỏa, tránh lây nhiễm chéo và lây lan ra cộng đồng.

- Khẩn trương rà soát nguy cơ liên quan; tăng cường xét nghiệm tầm soát; kiểm soát 100% các khu vực nguy cơ cao, thần tốc truy vết, cách ly, khoanh vùng gọn, xét nghiệm nhanh để tách F0 ra khỏi cộng đồng theo phương châm 4 tại chỗ; không để lây lan, bùng phát trong cộng đồng. Thực hiện giải pháp cấp bách, tạm thời, phong tỏa khu vực ổ dịch song phải linh hoạt, thích ứng; sau 03 ngày thực hiện phong tỏa, đánh giá kỹ nguy cơ để điều chỉnh biện pháp phù hợp, có thể gỡ bỏ phong tỏa để không xảy ra ách tắc sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa và sinh hoạt của người dân.

- Việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch đối với người đến/về từ vùng dịch cấp độ 3 và cấp độ 4 vẫn thực hiện theo đúng tinh thần Văn bản số 9600/CV-BCĐ ngày 28/10/2021 và 9650/CV-BCĐ ngày 31/10/2021 của Ban chỉ đạo tỉnh.

- Hoàn thiện, bổ sung kế hoạch/phương án phòng, chống dịch COVID-19 đáp ứng với các tình huống, cấp độ dịch trên địa bàn. Đặc biệt, trong kế hoạch/phương án phòng, chống dịch COVID-19 phải nêu rõ nội dung phối hợp trong triển khai phòng chống dịch, trách nhiệm của đơn vị chủ trì, trách nhiệm đơn vị phối hợp, hỗ trợ; nguồn kinh phí triển khai thực hiện.

- Tiếp tục duy trì triển khai hoạt động đối với các cơ sở cách ly y tế trên địa bàn. Rà soát, đảm bảo sẵn sàng về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc, sinh phẩm xét nghiệm, hóa chất... để sẵn sàng kích hoạt cơ sở điều trị người bệnh COVID-19 cấp huyện với quy mô 120 giường bệnh (theo Quyết định số 2311/QĐ- UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) và để sẵn sàng kích hoạt trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng

Khung nhân lực của các cơ sở điều trị COVID-19 cấp huyện thực hiện theo Văn bản số 4299/SYT-TCCB ngày 15/11/2021 của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đảm bảo sẵn sàng cơ sở test kháng nguyên nhanh SARS-CoV-2 theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh;

- Chỉ đạo các Tổ COVID cộng đồng, Tổ Liên gia tự quản tăng cường rà soát, phát hiện, giám sát người đến/về từ các vùng nguy cơ cao để có các biện pháp giám sát, cách ly y tế phù hợp.

- Chỉ đạo các nhà thuốc trên địa bàn phải khai thác triệt để thông tin liên quan đến người có dấu hiệu ho, sốt, đau họng đến mua thuốc tại các nhà thuốc để cung cấp cho cơ quan y tế gần nhất.

- Phát động phong trào **100% các hộ gia đình** có người thường xuyên di chuyển giữa các địa phương có tử thuốc gia đình và chủ động tự xét nghiệm sàng lọc COVID-19 định kỳ hoặc ngay khi ra/vào tỉnh.

- Chủ động các nội dung truyền thông, tuyên truyền, phát trên loa truyền thanh ít nhất 03 lần/ngày./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ PCD COVID-19 tỉnh; (B/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố; (Đề P/h chỉ đạo);
- Báo VP, Đài PTTH, Công TTGTĐT tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử; (Đề tuyên truyền);
- Phòng VH&TT; TT VH&TT các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hữu Vinh

Phụ lục 1:
DANH SÁCH
CÁC TRƯỜNG HỢP GHI NHẬN MẮC COVID-19 TRONG NGÀY
(Ban hành kèm theo Bản tin ngày 21/11/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	Phân loại ca bệnh
1	T.Q.Đặng	1994	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
2	N.V.Son	1966	Nam	Lý Nhân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
3	N.M.Hải	1987	Nữ	Yên Lập	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
4	L.T.Lan	1968	Nữ	Tân Phú	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
5	N.T.Lợi	1990	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
6	N.Đ.Tuấn	1993	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
7	C.Q.Tuấn	1993	Nam	Xã Đạo Trù	Tam Đảo	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
8	T.V.Anh	1980	Nam	Xã Liễn Sơn	Lập Thạch	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
9	V.T.Nhung	1995	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
10	L.T.H.Ngân	2005	Nữ	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
11	N.T.Hiền	1956	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
12	N.V.Yên	1965	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
13	N.Q.Thập	2005	Nam	Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
14	P.T.Tùng	2005	Nam	Chấn Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
15	B.X.Lý	2005	Nam	Nghĩa Hưng	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
16	T.T.Chương	2005	Nam	Yên Bình	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
17	L.T.Hiếu	2005	Nam	Xã Kim Xá	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
18	P.T.Quế	1992	Nam	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
19	Đ.T.M.Thư	2020	Nữ	Lũng Hòa	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
20	L.G.Bảo	2020	Nam	Khai Quang	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
21	N.V.Tùng	1993	Nam	Sơn Lôi	Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
22	T.T.T.Hằng	2013	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
23	T.V.Ngọc	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
24	T.V.Lượng	1975	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
25	T.V.Lục	1965	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
26	T.T.Mậu	1981	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
27	N.M.Quân	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
28	N.Q.Anh	2008	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	Phân loại ca bệnh
29	L.V.Mạnh	1979	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
30	T.V.Nghĩa	1988	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
31	L.T.Huyền	2012	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
32	L.T.Cường	2008	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
33	Đ.T.Linh	2012	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
34	N.H.Luân	2010	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
35	P.T.Trịnh	2015	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
36	N.H.Tân	1978	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
37	N.V.Thái	1976	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
38	N.T.Hằng	1989	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
39	H.T.Luận	1982	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
40	L.V.Thắng	1982	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
41	N.V.Bách	2011	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
42	N.P.Ngân	2011	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
43	L.H.Đặng	2011	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
44	N.C.Huy	2011	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
45	T.V.Hoàn	1986	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
46	T.V.Chi	1983	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
47	T.V.Tuấn	1974	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
48	T.V.Thắng	1970	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
49	D.T.Sánh	1972	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
50	T.V.Minh	1988	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
51	T.V.Đại	1984	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
52	N.V.Giao	1974	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
53	T.V.Quang	1979	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
54	N.V.Toản	2000	Nam	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
55	P.T.Kế	1980	Nữ	Trung Kiên	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
56	N.B.An	2018	Nữ	Trung Hà	Yên Lạc	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
57	T.T.Gùng	1932	Nữ	Lý Nhân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
58	N.T.Thêm	1957	Nữ	Bồ Sao	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
59	N.V.Hung	1986	Nam	Tứ Trung	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Đã CLTT
60	C.V.G.Huy	2015	Nam	Việt Xuân	Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
61	Đ.V.Truyền	1997	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
62	P.V.Tiến	1985	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới	Xã/Phường	Huyện/TP	Tỉnh	Phân loại ca bệnh
63	P.T.Tươi	1984	Nữ	Đông Tâm	Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	Cộng đồng
64	B.V.Vĩ	2001	Nam	Đạo Tú	Tam Dương	Vĩnh Phúc	Cộng đồng

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH CÁC Ồ DỊCH COVID-19
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VINH PHÚC
(Kèm theo Bản tin ngày 21/11/2021 của Tổ Truyền thông)

STT	Địa phương ghi nhận	Ca mắc COVID-19				Tiếp xúc vòng 1 (F1)				
		Số mắc trong ngày	Lũy tích	Cộng đồng, khu vực phong tỏa	Đã được CLTT	Số ghi nhận mới trong ngày	Lũy tích	Đã cách ly	Xét nghiệm	
									Âm tính	Chờ
I	Vinh Tường	15	136	99	22	354	642	642	372	270
1	Lũng Hòa	4	38	27	7	31	120	120	89	31
2	Bồ Sao	1	65	59	5	239	353	353	114	239
3	Thổ Tang	0	7	6	1	0	31	31	31	0
4	Cao Đại	0	1	1	0	0	23	23	23	0
5	Tân Tiến	0	1	1	0	0	0	0	0	0
6	Kim Xá	3	6	1	2	18	18	18	18	0
7	Nghĩa Hưng	1	3	1	1	5	5	5	5	0
8	Việt Xuân	0	2	2	0	0	31	31	31	0
9	Tân Phú	0	2	0	2	0	0	0	0	0
10	Lý Nhân	2	3	1	0	37	37	37	37	0
11	Chấn Hưng	2	4	0	2	10	10	10	10	0
12	Yên Lập	1	2	0	1	10	10	10	10	0
13	Yên Bình	1	2	0	1	4	4	4	4	0
II	Yên Lạc	36	50	50	0	270	296	283	283	0
1	Trung Kiên	36	47	47	0	211	224	211	211	0
2	Nguyệt Đức	0	3	3	0	59	72	72	72	0
Tổng số		51	186	149	22	624	938	925	655	270